

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST

Ngày: 11-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trực và ông Hoàng Phương Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quốc Cường, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đình Thế, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 372/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 364/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan H (tên gọi khác: B), sinh ngày 25/9/1996, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; cha: Phan H1, sinh năm 1966, mẹ: Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1968; sống chung như vợ chồng với chị Huỳnh Thị Khả N1, sinh năm 1997; con: Có 01 người con sinh năm 2023; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sinh sống và học tập tại địa phương ở phường P, thành phố H, đi học hết lớp 7/12 thì nghỉ học. Ngày 15/01/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 03/2018/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/01/2022.

Tiền án: 01 tiền án theo Bản án số 03/2018/HS-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2023, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 12/7/2023 cho đến nay. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Duy S, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 92/28/9 đường A, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có ma túy để sử dụng, khoảng 15 giờ 10 phút ngày 06/7/2023, Phan H gọi điện thoại cho một nam thanh niên tên H3 (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy loại hồng phiến với giá tiền 2.500.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng thì H3 đồng ý và hẹn H đến đoạn đường đầu kiệt số 195 đường C, phường A1, thành phố H để giao ma túy. Hoàng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75F1-319.25 đi từ nhà của mình đến điểm hẹn thì có người thanh niên tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho H nói là H3 bận nên Bảo giao bán ma túy giúp H3. Tại đây, H nhận từ người thanh niên tên B 02 gói ni lông màu xanh bên trong có chứa 339 viên ma túy loại hồng phiến. H xin nợ và nói sẽ trả tiền cho H3 sau. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu trong túi áo Jean bên trái đang mặc trên người. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi H đang chuẩn đi về nhà mình thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 02 gói ni lông màu xanh, bên trong đều chứa các viên nén màu đỏ, xanh.
- 01 điện thoại di động Iphone màu bạc bên trong có thẻ sim điện thoại số 077.508.7508.
- 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 75F1-319.25.

Tại Kết luận giám định số 409/KL-KTHS ngày 08/7/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- 335 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có tổng khối lượng là 30,55g, là ma túy, loại Methamphetamine.
- 04 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu xanh gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) có tổng khối lượng là 0,37g, là ma túy, loại Methamphetamine.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm:

- 30,35g mẫu còn lại của 335 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ (nêu tại mục 1.1, phần II);
- 0,17g mẫu còn lại của 04 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu xanh (nêu tại mục 1.2, phần II);

Và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 388/CT-VKS-TPH ngày 29 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Phan H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phan H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan H từ 11 năm đến 12 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu bạc bên trong có thẻ sim điện thoại số 077.508.7508. Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H xe mô tô biển kiểm soát 75F1-319.25 để tiếp tục xác minh chủ sở hữu.

- Về án phí: Buộc bị cáo Phan H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/7/2023, tại kiệt số 195 đường C, phường A1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Phan H đang có hành vi tàng trữ trái phép 30,92g ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Phan H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm pháp nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý

chất ma túy, trực tiếp ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, sự phát triển của nòi giống và làm tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có 01 tiền án; bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy phải xử phạt bị cáo bằng một hình phạt thật nghiêm, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc có thẻ sim điện thoại số 077.508.7508 được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 75F1-319.25 chưa có căn cứ xác định chủ sở hữu nên cần giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc để xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phan H (B) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phan H 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 30,35g mẫu còn lại của 335 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định; 0,17g mẫu còn lại của 04 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu xanh gửi giám định và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc bên trong có một thẻ sim điện thoại số 0775087508.

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc xe mô tô biển kiểm soát 75F1-319-25 để xử lý sau.

(Các vật chứng trên được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Phan H phải chịu 200.000 đồng.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT H;
- VKSND tỉnh; VKSND TP H;
- CA thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Lưu, Dán án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Tú

